Vi□t b□i Biên t□p viên
Th□ t□, 01 Tháng 1 2020 15:43 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ t□, 01 Tháng 1 2020 15:58

Bs Nguy□n Th□ H□ng Lê -

H□i ch□ng Guillain-Barré (GBS) là m□t r□i lo□n th□n kinh hi□m g□p, trong đó h□ th□ng mi□n d□ch c□a c□ th□ t□n công nh□m vào m□t ph□n c□a h□ th□ng th□n kinh ngo□i biên c□a nó, m□ng l□□i các dây th□n kinh n□m bên ngoài não và t□y s□ng. GBS có th□ t□ m□t tr□□ng h□p r□t nh□ v□i đi□m y□u ng□n đ□n tê li□t g□n nh□ tàn phá, khi□n ng□□i b□nh không th□ th□ đ□c l□p. May m□n thay, h□u h□t m□i ng□□i cu□i cùng đã ph□c h□i t□ nh□ng tr□□ng h□p GBS n□ng nh□t. Sau khi ph□c h□i, m□t s□ ng□□i s□ ti□p t□c có m□t s□ m□c đ□ y□u.

H□i ch□ng Guillain-Barré có th□ □nh h□□ng đ□n b□t c□ ai. Nó có th□ t□n công □ m□i l□a tu□i (m□c dù nó th□□ng xuyên h□n □ ng□□i l□n và ng□□i già) và c□ hai gi□i đ□u d□ b□ r□i lo□n nh□ nhau. GBS □□c tính s□ □nh h□□ng đ□n kho□ng m□t ng□□i trong 100.000 ng□□i m□i năm.

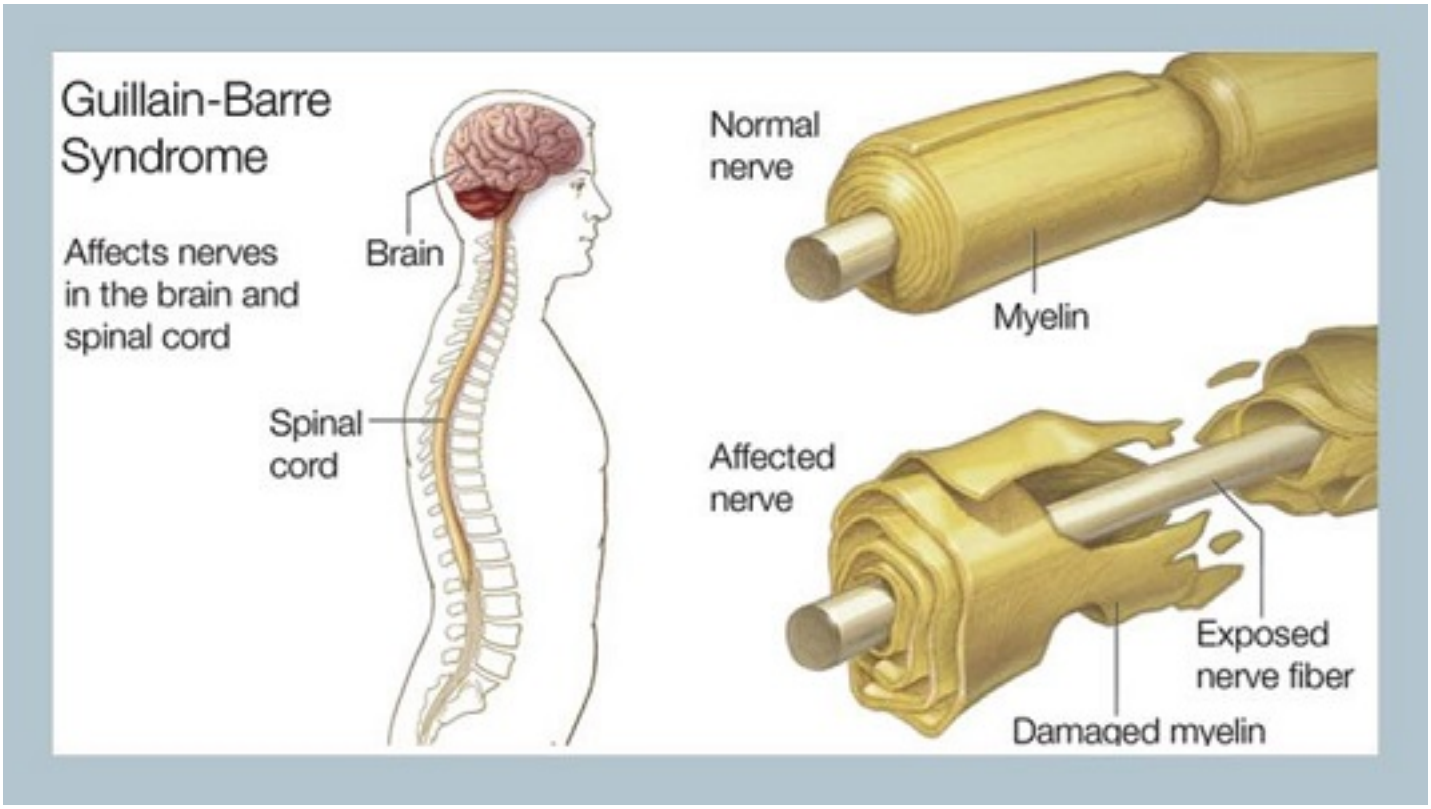

Đi□u gì gây ra h□i ch□ng Guillain-Barré?

Nguyên nhân chính xác c□a GBS không đ□□c bi□t. Các nhà nghiên c□u không bi□t t□i sao nó t□n công m□t s□ ng□□i ch□ không ph□i nh□ng ng□□i khác. Nó không ph□i là truy□n nhi□m ho□c di truy□n.

Nh□ng gì h□ bi□t là h□ th□ng mi□n d□ch c□a ng□□i b□ □nh h□□ng b□t đ□u t□n công chính c□ th□. Ng□□i ta cho r□ng, ít nh□t trong m□t s□ tr□□ng h□p, cu□c t□n công mi□n d□ch này đ□□c b□t đ□u đ□ ch□ng l□i nhi□m trùng và m□t s□ hóa ch□t lây nhi□m vi khu□n và vi rút gi□ng nh□ các t□ bào th□n kinh, do đó, cũng tr□ thành m□c tiêu t□n công. Vì h□ th□ng mi□n d□ch c□a chính c□ th□ gây ra thi□t h□i, GBS đ□□c g□i là m□t b□nh t□ mi□n. Thông th□□ng h□ th□ng mi□n d□ch s□ d□ng kháng th□ (các phân t□ đ□□c t□o ra trong ph□n □ng mi□n d□ch) và các t□ bào b□ch c□u đ□c bi□t đ□ b□o v□ chúng ta b□ng cách t□n công các vi sinh v□t (vi khu□n và vi rút). Tuy nhiên, trong h□i ch□ng Guillain-Barré, h□ th□ng mi□n d□ch đã t□n công nh□m vào các dây th□n kinh kh□e m□nh.

H□u h□t các tr□□ng h□p th□□ng b□t đ□u m□t vài ngày ho□c vài tu□n sau khi b□ nhi□m virus đ□□ng hô h□p ho□c đ□□ng tiêu hóa. Th□nh tho□ng ph□u thu□t s□ kích ho□t h□i ch□ng. Trong nh□ng tr□□ng h□p hi□m hoi, tiêm ch□ng có th□ làm tăng nguy c□ GBS. G□n đây, m□t s□ qu□c gia trên toàn th□ gi□i đã báo cáo t□ l□ m□c GBS tăng sau khi nhi□m vi rút Zika.

Các tri□u ch□ng c□a GBS là gì?

C□m giác không gi□i thích đ□□c th□□ng x□y ra đ□u tiên, ch□ng h□n nh□ ng□a ran □ bàn chân ho□c bàn tay, ho□c th□m chí đau (đ□c bi□t là □ tr□ em), th□□ng b□t đ□u □ chân ho□c l□ng. Tr□ em cũng s□ xu□t hi□n các tri□u ch□ng khó đi l□i và có th□ t□ ch□i đi b□. Nh□ng c□m giác này có xu h□□ng bi□n m□t tr□□c khi các tri□u ch□ng chính, dài h□n xu□t hi□n. Y□u □ c□ hai bên c□a c□ th□ là tri□u ch□ng chính khi□n h□u h□t m□i ng□□i tìm đ□n chăm sóc y t□. Đi□m y□u đ□u tiên có th□ xu□t hi□n là khó leo c□u thang ho□c đi b□. Các tri□u ch□ng th□□ng □nh h□□ng đ□n cánh tay, c□ hô h□p và th□m chí là khuôn m□t, ph□n ánh t□n th□□ng th□n kinh lan r□ng h□n. Đôi khi các tri□u ch□ng b□t đ□u □ ph□n trên c□ th□ và di chuy□n xu□ng chân và bàn chân.

H□u h□t m□i ng□□i đ□t đ□n giai đo□n y□u nh□t trong hai tu□n đ□u sau khi các tri□u ch□ng xu□t hi□n; vào tu□n th□ ba, 90 ph□n trăm cá nhân b□ □nh h□□ng là y□u nh□t.

Ngoài y□u c□, các tri□u ch□ng có th□ bao g□m:

- Khó khăn v□i c□ m□t và th□ l□c
- Khó nu□t, nói ho□c nhai
- Chích ho□c ghim và c□m giác kim □ tay và chân
- Đau có th□ nghiêm tr□ng, đ□c bi□t là vào ban đêm
- V□n đ□ ph□i h□p và không □n đ□nh
- Nh□p tim ho□c huy□t áp b□t th□□ng
- Các v□n đ□ v□ tiêu hóa và / ho□c ki□m soát bàng quang.

Nh□ng tri□u ch□ng này có th□ tăng c□□ng đ□ trong m□t vài gi□, vài ngày ho□c vài tu□n cho đ□n khi m□t s□ c□ nh□t đ□nh không th□ đ□□c s□ d□ng và khi nghiêm tr□ng, ng□□i b□nh g□n nh□ b□ tê li□t hoàn toàn. Trong nh□ng tr□□ng h□p này, ch□ng r□i lo□n này đe d□a đ□n tính m□ng có kh□ năng gây c□n tr□ hô h□p và đôi khi là huy□t áp ho□c nh□p tim.

Đi□u gì x□y ra trong GBS?

Nhi□u dây th□n kinh c□a c□ th□ gi□ng nh□ dây đi□n trong gia đình. Có m□t lõi d□n trung tâm trong các dây th□n kinh g□i là s□i tr□c mang tín hi□u đi□n. Các s□i tr□c (m□t ph□n m□ r□ng c□a m□t t□ bào th□n kinh) đ□□c bao quanh b□i m□t l□p b□c, gi□ng nh□ v□t li□u cách nhi□t, đ□□c g□i là myelin. V□ myelin bao quanh s□i tr□c giúp tăng t□c đ□ truy□n tín hi□u th□n kinh và cho phép truy□n tín hi□u qua kho□ng cách xa.

Y□u đu□i
Khi chúng ta di chuy□n, ch□ng h□n, tín hi□u đi□n t□ não truy□n qua và ra kh□i t□y s□ng đ□n các dây th□n kinh ngo□i biên d□c theo c□ b□p chân, cánh tay và nh□ng n□i khác g□i là dây th□n kinh v□n đ□ng. Trong h□u h□t các tr□□ng h□p GBS, h□ th□ng mi□n d□ch làm h□ng l□p v□ myelin bao quanh s□i tr□c c□a nhi□u dây th□n kinh ngo□i biên; tuy nhiên, nó cũng có th□ làm h□ng các s□i tr□c. K□t qu□ là, các dây th□n kinh không th□ truy□n tín hi□u hi□u qu□ và các c□ b□t đ□u m□t kh□ năng đáp □ng các m□nh l□nh c□a não. Đi□u này gây ra s□ y□u kém.

Đi□m y□u đ□□c th□y trong GBS th□□ng xu□t hi□n nhanh chóng và x□u đi sau nhi□u gi□ ho□c nhi□u ngày. Các tri□u ch□ng th□□ng b□ng nhau □ c□ hai bên c□a c□ th□ (đ□□c g□i là đ□i x□ng). Ngoài các chi y□u, các c□ ki□m soát h□i th□ có th□ y□u đ□n m□c ng□□i đó ph□i g□n vào máy đ□ h□ tr□ th□.

Thay đ□i c□m giác

Vì các dây th□n kinh b□ t□n th□□ng trong GBS, não có th□ nh□n đ□□c tín hi□u c□m giác b□t th□□ng t□ ph□n còn l□i c□a c□ th□. Đi□u này d□n đ□n nh□ng c□m giác không t□ nhiên, không rõ nguyên nhân, đ□□c g□i là d□ c□m, có th□ g□p ph□i khi b□ ng□a ran, c□m giác côn trùng bò d□□i da và đau. Đau c□ b□p sâu có th□ đ□□c tr□i nghi□m □ l□ng và / ho□c chân.

Làm th□ nào đ□ t□n th□□ng th□n kinh x□y ra?

Nhi□u ý t□□ng đã đ□□c đ□ xu□t đ□ gi□i thích GBS phát tri□n nh□ th□ nào. M□t l□i gi□i thích đ□□c g□i là lý thuy□t b□t ch□□c phân t□ c□a ng□□i Viking / lý thuy□t ng□□i ngoài cu□c vô t□i. Theo gi□i thích này, các phân t□ trên m□t s□ dây th□n kinh r□t gi□ng v□i ho□c b□t ch□□c các phân t□ trên m□t s□ vi sinh v□t. Khi nh□ng vi khu□n đó lây nhi□m cho ai đó, h□ th□ng mi□n d□ch s□ t□n công chính xác chúng. Và n□u vi khu□n và myelin trông gi□ng nhau, h□ th□ng mi□n d□ch s□ m□c l□i và t□n công myelin.

Các c□ ch□ khác nhau có th□ gi□i thích làm th□ nào khái ni□m b□t ch□□c phân t□ có th□ ho□t đ□ng. Khi h□i ch□ng Guillain-Barré x□y ra tr□□c khi b□ nhi□m virus ho□c vi khu□n, có th□ tác nhân lây nhi□m đã thay đ□i c□u trúc hóa h□c c□a m□t s□ dây th□n kinh. H□ th□ng mi□n d□ch đ□i x□ v□i các dây th□n kinh này nh□ các v□t th□ l□ và t□n công nh□m chúng. Cũng có th□ virus làm cho h□ th□ng mi□n d□ch t□ phân bi□t đ□i x□ và không còn có th□ nh□n ra các dây th□n kinh c□a chính nó. M□t s□ b□ ph□n c□a h□ th□ng mi□n d□ch, các t□ bào b□ch c□u đ□c bi□t đ□□c g□i là t□ bào lympho và đ□i th□c bào, nh□n th□c myelin là ngo□i lai và t□n công nó. Các t□ bào b□ch c□u chuyên bi□t g□i là t□ bào lympho T (t□ tuy□n □c) h□p tác v□i t□ bào lympho B (có ngu□n g□c t□ t□y x□□ng) đ□ t□o ra các kháng th□ ch□ng l□i myelin c□a chính ng□□i đó và làm h□ng nó.

Trong m□t s□ d□ng GBS, các kháng th□ đ□□c t□o ra b□i ng□□i đ□ ch□ng l□i vi khu□n Campylobacter jejuni t□n công các s□i tr□c trong các dây th□n kinh v□n đ□ng. Đi□u này gây ra b□nh th□n kinh s□i tr□c v□n đ□ng c□p tính, là m□t bi□n th□ c□a GBS bao g□m tê li□t c□p tính và m□t ph□n x□ mà không m□t c□m giác. Nhi□m Campylobacter có th□ đ□□c gây ra b□ng cách ăn th□c ph□m b□ ô nhi□m ho□c t□ các ph□i nhi□m khác. C□ th□ ng□□i b□ nhi□m sau đó t□o kháng th□ ch□ng l□i Campylobacter . M□t s□ phân t□ Campylobacter gi□ng v□i các phân t□ trong s□i tr□c th□n kinh c□a ng□□i đó, vì v□y khi kháng th□ c□a ng□□i đó ch□ng l□i vi khu□n Campylobacter, h□ cũng t□n công các s□i tr□c trông gi□ng nhau. Đi□u này làm ch□m d□n truy□n th□n kinh và gây tê li□t. Các nhà khoa h□c đang nghiên c□u các phân nhóm GBS khác nhau đ□ tìm ra lý do t□i sao h□ th□ng mi□n d□ch ph□n □ng b□t th□□ng trong h□i ch□ng này và các b□nh t□ mi□n khác.

Nh□ng r□i lo□n nào liên quan đ□n GBS?

H□i ch□ng Guillain-Barré là m□t trong m□t s□ r□i lo□n liên quan đ□n y□u do t□n th□□ng th□n kinh ngo□i biên do h□ th□ng mi□n d□ch c□a ng□□i đó gây ra. Trong khi GBS xu□t hi□n nhanh chóng sau vài ngày đ□n vài tu□n và ng□□i b□nh th□□ng h□i ph□c, các r□i lo□n khác phát tri□n ch□m và có th□ kéo dài ho□c tái phát.

Lo□i GBS ph□ bi□n nh□t đ□□c th□y □ Hoa K□ là b□nh viêm đa dây th□n kinh c□p tính gây viêm c□p tính (AIDP). Trong AIDP, ph□n □ng mi□n d□ch làm h□ng l□p ph□ myelin và c□n tr□ vi□c truy□n tín hi□u th□n kinh. Trong hai lo□i h□i ch□ng Guillain-Barré khác, b□nh lý th□n kinh s□i tr□c v□n đ□ng c□p tính (AMAN) và b□nh lý th□n kinh s□i tr□c c□m giác v□n đ□ng c□p tính (AMSAN), các s□i tr□c b□ t□n th□□ng do ph□n □ng mi□n d□ch.

H□i ch□ng Miller-Fisher là m□t b□nh th□n kinh hi□m g□p, là m□t bi□n th□ c□a h□i ch□ng Guillain-Barré. Nó đ□□c đ□c tr□ng b□i s□ ph□i h□p c□ b□t th□□ng v□i s□ cân b□ng kém và đi b□ v□ng v□, y□u ho□c tê li□t c□ m□t và không có các ph□n x□ gân. Gi□ng nh□ GBS, các tri□u ch□ng có th□ theo sau m□t b□nh do virus. Các tri□u ch□ng khác bao g□m y□u c□ t□ng quát và suy hô h□p. H□u h□t các cá nhân m□c h□i ch□ng Miller Fisher có m□t kháng th□ đ□c đáo đ□c tr□ng cho r□i lo□n.

Các r□i lo□n th□n kinh ngo□i biên liên quan v□i kh□i phát ch□m và các tri□u ch□ng dai d□ng ho□c tái phát bao g□m viêm đa dây th□n kinh mãn tính gây viêm (CIDP) và b□nh lý th□n kinh v□n đ□ng đa c□. CIDP có đ□c đi□m y□u có th□ tái phát, l□p đi l□p l□i trong nhi□u năm. B□nh th□n kinh v□n đ□ng đa c□ th□□ng □nh h□□ng đ□n nhi□u c□ b□p khác nhau trong m□t ph□n nh□ c□a chi ho□c chi. Thông th□□ng các tri□u ch□ng nghiêm tr□ng h□n □ m□t bên c□a c□ th□.

H□i ch□ng Guillain-Barré đ□□c ch□n đoán nh□ th□ nào?

Các d□u hi□u và tri□u ch□ng ban đ□u c□a GBS r□t đa d□ng và có m□t s□ r□i lo□n v□i các tri□u ch□ng t□□ng t□. Do đó, các bác sĩ có th□ khó ch□n đoán GBS trong giai đo□n s□m nh□t.

Các bác sĩ s□ l□u ý li□u các tri□u ch□ng xu□t hi□n □ c□ hai bên c□a c□ th□ (phát hi□n đi□n hình trong h□i ch□ng Guillain-Barré) và t□c đ□ xu□t hi□n c□a các tri□u ch□ng (trong các r□i lo□n khác, y□u c□ có th□ ti□n tri□n sau nhi□u tháng thay vì vài ngày ho□c vài tu□n). Trong GBS, các ph□n x□ gân sâu □ chân, ch□ng h□n nh□ gi□t đ□u g□i, th□□ng b□ m□t. Ph□n x□ cũng có th□ v□ng m□t trong cánh tay. Do các tín hi□u truy□n d□c theo dây th□n kinh ch□m, nên m□t bài ki□m tra t□c đ□ d□n truy□n th□n kinh (NCV, đo kh□ năng g□i tín hi□u c□a dây th□n kinh) có th□ cung c□p manh m□i đ□ h□ tr□ ch□n đoán. Có m□t s□ thay đ□i trong d□ch não t□y t□m t□y s□ng và não □ nh□ng ng□□i b□ GBS. Các nhà nghiên c□u đã tìm th□y ch□t l□ng ch□a nhi□u protein h□n bình th□□ng nh□ng r□t ít t□ bào mi□n d□ch (đ□□c đo b□ng t□ bào b□ch c□u). Do đó, bác sĩ có th□ quy□t đ□nh th□c hi□n ch□c dò t□y s□ng ho□c ch□c dò t□y s□ng đ□ l□y m□u d□ch t□y s□ng đ□ phân tích. Trong th□ t□c này, m□t cây kim đ□□c đ□a vào l□ng d□□i c□a ng□□i đó và m□t l□□ng nh□ d□ch não t□y đ□□c rút ra kh□i t□y s□ng. Th□ t□c này th□□ng an toàn, v□i các bi□n ch□ng hi□m g□p.

K□t qu□ ch□n đoán chính bao g□m:

- Kh□i phát g□n đây, trong vòng vài ngày đ□n t□i đa b□n tu□n y□u đ□i x□ng, th□□ng b□t đ□u □ chân
- C□m giác b□t th□□ng nh□ đau, tê và ng□a ran □ bàn chân đi kèm ho□c th□m chí x□y ra tr□□c khi y□u
- Không có ho□c gi□m ph□n x□ gân sâu □ các chi y□u
- Protein d□ch não t□y tăng cao mà không có s□ l□□ng t□ bào tăng. Đi□u này có th□ m□t đ□n 10 ngày k□ t□ khi xu□t hi□n các tri□u ch□ng đ□ phát tri□n.
- Phát hi□n v□n t□c d□n truy□n th□n kinh b□t th□□ng, ch□ng h□n nh□ d□n truy□n tín hi□u ch□m
- Đôi khi, m□t nhi□m virus ho□c tiêu ch□y g□n đây.

Guillain-Barré đ□□c đi□u tr□ nh□ th□ nào?

Không có cách ch□a tr□ cho h□i ch□ng Guillain-Barré. Tuy nhiên, m□t s□ li□u pháp có th□ làm gi□m m□c đ□ nghiêm tr□ng c□a b□nh và rút ng□n th□i gian ph□c h□i. Cũng có m□t s□ cách đ□ đi□u tr□ các bi□n ch□ng c□a b□nh.

Do các bi□n ch□ng có th□ x□y ra c□a y□u c□, các v□n đ□ có th□ □nh h□□ng đ□n b□t k□ ng□□i b□ li□t nào (nh□ viêm ph□i ho□c l□ loét trên gi□□ng) và c□n thi□t b□ y t□ tinh vi, nh□ng ng□□i m□c h□i ch□ng Guillain-Barré th□□ng đ□□c nh□p vi□n và đi□u tr□ t□i phòng chăm sóc đ□c bi□t c□a b□nh vi□n.

Chăm sóc c□p tính

Hi□n t□i có hai ph□□ng pháp đi□u tr□ th□□ng đ□□c s□ d□ng đ□ ngăn ch□n t□n th□□ng th□n kinh liên quan đ□n mi□n d□ch. M□t là trao đ□i huy□t t□□ng (PE, còn đ□□c g□i là plasmapheresis); khác là li□u pháp immunoglobulin li□u cao (IVIg). C□ hai ph□□ng pháp đi□u tr□ đ□u có hi□u qu□ nh□ nhau n□u b□t đ□u trong vòng hai tu□n k□ t□ khi xu□t hi□n tri□u ch□ng GBS, nh□ng immunoglobulin d□ qu□n lý h□n. S□ d□ng c□ hai ph□□ng pháp đi□u tr□ trong cùng m□t ng□□i không có l□i ích đã đ□□c ch□ng minh.

Trong quá trình trao đ□i huy□t t□□ng, m□t □ng nh□a g□i là □ng thông đ□□c đ□a vào tĩnh m□ch c□a ng□□i đó, qua đó m□t s□ máu đ□□c l□y ra. Các t□ bào máu t□ ph□n ch□t l□ng c□a máu (huy□t t□□ng) đ□□c chi□t xu□t và tr□ l□i cho ng□□i. K□ thu□t này d□□ng nh□ làm gi□m m□c đ□ nghiêm tr□ng và th□i l□□ng c□a t□p Guillain-Barré. Huy□t t□□ng ch□a kháng th□ và PE lo□i b□ m□t s□ huy□t t□□ng; PE có th□ ho□t đ□ng b□ng cách lo□i b□ các kháng th□ x□u đã gây t□n h□i cho các dây th□n kinh.

Globulin mi□n d□ch là các protein mà h□ th□ng mi□n d□ch t□ nhiên t□o ra đ□ t□n công các sinh v□t nhi□m b□nh. Li□u pháp IVIg liên quan đ□n vi□c tiêm tĩnh m□ch các globulin mi□n d□ch này. Các globulin mi□n d□ch đ□□c phát tri□n t□ m□t nhóm hàng ngàn ng□□i hi□n t□ng bình th□□ng. Khi IVIg đ□□c trao cho nh□ng ng□□i m□c GBS, k□t qu□ có th□ làm gi□m b□t cu□c t□n công mi□n d□ch đ□i v□i h□ th□n kinh. IVIg cũng có th□ rút ng□n th□i gian ph□c h□i. Các nhà đi□u tra tin r□ng ph□□ng pháp đi□u tr□ này cũng làm gi□m m□c đ□ ho□c hi□u qu□ c□a các kháng th□ t□n công các dây th□n kinh b□ng cách pha loãng c□ hai lo□i kháng th□ không đ□c hi□u và cung c□p các kháng th□ liên k□t v□i các kháng th□ gây h□i và lo□i b□ chúng.

H□i ch□ng Miller-Fisher cũng đ□□c đi□u tr□ b□ng ph□□ng pháp plasmapheresis và IVIg.

Hormone steroid ch□ng viêm đ□□c g□i là corticosteroid cũng đã đ□□c c□ g□ng làm gi□m m□c đ□ nghiêm tr□ng c□a h□i ch□ng Guillain-Barré. Tuy nhiên, các th□ nghi□m lâm sàng có ki□m soát đã ch□ng minh r□ng đi□u tr□ này không hi□u qu□.

Chăm sóc h□ tr□ là r□t quan tr□ng đ□ gi□i quy□t nhi□u bi□n ch□ng c□a tê li□t khi c□ th□ ph□c h□i

và các dây th□n kinh b□ t□n th□□ng b□t đ□u lành l□i. Suy hô h□p có th□ x□y ra □ GBS, do đó, vi□c theo dõi ch□t ch□ nh□p th□ c□a m□t ng□□i nên đ□□c thi□t l□p ban đ□u. Đôi khi m□t máy th□ c□ h□c đ□□c s□ d□ng đ□ giúp h□ tr□ ho□c ki□m soát h□i th□. H□ th□ng th□n kinh t□ tr□ (đi□u ch□nh các ch□c năng c□a các c□ quan n□i t□ng và m□t s□ c□ trong c□ th□) cũng có th□ b□ r□i lo□n, gây ra nh□ng thay đ□i v□ nh□p tim, huy□t áp, đi v□ sinh ho□c đ□ m□ hôi. Do đó, ng□□i b□nh nên đ□□c đ□t máy theo dõi tim ho□c thi□t b□ đo và theo dõi ch□c năng c□ th□. Th□nh tho□ng t□n th□□ng th□n kinh liên quan đ□n GBS có th□ d□n đ□n khó x□ lý d□ch ti□t trong mi□ng và c□ h□ng. Ngoài ng□□i b□ ngh□n và / ho□c ch□y n□□c dãi, d□ch ti□t có th□ r□i vào đ□□ng th□ và gây viêm ph□i.

Chăm sóc ph□c h□i ch□c năng

Khi các cá nhân b□t đ□u c□i thi□n, h□ th□□ng đ□□c chuy□n t□ b□nh vi□n chăm sóc c□p tính sang c□ s□ ph□c h□i ch□c năng. T□i đây, h□ có th□ l□y l□i s□c m□nh, đ□□c ph□c h□i ch□c năng th□ ch□t và li□u pháp khác đ□ ti□p t□c các ho□t đ□ng sinh ho□t hàng ngày và chu□n b□ tr□ l□i cu□c s□ng ti□n b□nh.

Các bi□n ch□ng trong GBS có th□ □nh h□□ng đ□n m□t s□ b□ ph□n c□a c□ th□. Thông th□□ng, ngay c□ tr□□c khi b□t đ□u ph□c h□i, ng□□i chăm sóc có th□ s□ d□ng m□t s□ ph□□ng pháp đ□ ngăn ng□a ho□c đi□u tr□ các bi□n ch□ng. Ví d□, m□t nhà tr□ li□u có th□ đ□□c h□□ng d□n t□ di chuy□n và đ□nh v□ các chi c□a ng□□i đó đ□ giúp gi□ cho c□ b□p linh ho□t và ngăn ng□a s□ rút ng□n c□ b□p. Tiêm thu□c làm loãng máu có th□ giúp ngăn ng□a c□c máu đông nguy hi□m hình thành trong tĩnh m□ch chân. Còng b□m h□i cũng có th□ đ□□c đ□t xung quanh chân đ□ cung c□p nén không liên t□c. T□t c□ ho□c b□t k□ ph□□ng pháp nào trong s□ này giúp ngăn ch□n s□ □ đ□ng máu và bùn (s□ tích t□ c□a các t□ bào h□ng c□u trong tĩnh m□ch, có th□ d□n đ□n gi□m l□u l□□ng máu) trong các tĩnh m□ch chân. S□c m□nh c□ b□p có th□ không tr□ l□i đ□ng đ□u; m□t s□ c□ b□p m□nh h□n nhanh h□n có th□ có xu h□□ng đ□m nhi□m m□t ch□c năng mà các c□ y□u h□n th□□ng th□c hi□n thay th□ đ□□c g□i là thay th□. Nhà tr□ li□u nên ch□n các bài t□p c□ th□ đ□ c□i thi□n s□c m□nh c□a các c□ y□u h□n đ□ ch□c năng ban đ□u c□a chúng có th□ đ□□c l□y l□i.

Li□u pháp ngh□ nghi□p và d□y ngh□ giúp các cá nhân tìm hi□u các cách m□i đ□ x□ lý các ch□c năng hàng ngày có th□ b□ □nh h□□ng b□i b□nh, cũng nh□ nhu c□u công vi□c và nhu c□u v□ các thi□t b□ h□ tr□ và các thi□t b□ và công ngh□ thích □ng khác.

Tri□n v□ng dài h□n cho nh□ng ng□□i m□c h□i ch□ng Guillain-Barré là gì?

H□i ch□ng Guillain-Barré có th□ là m□t r□i lo□n tàn phá vì s□ kh□i phát đ□t ng□t và nhanh chóng, b□t ng□ c□a b□nh y□u và th□□ng b□ tê li□t th□c s□. May m□n thay, 70% nh□ng ng□□i có GBS cu□i cùng đã tr□i nghi□m ph□c h□i hoàn toàn. V□i s□ chăm sóc đ□c bi□t c□n th□n và đi□u tr□ nhi□m trùng thành công, r□i lo□n ch□c năng t□ ch□ và các bi□n ch□ng y t□ khác, ngay c□ nh□ng ng□□i b□ suy hô h□p th□□ng s□ng sót.

Thông th□□ng, đi□m y□u nh□t x□y ra vài ngày đ□n nhi□u nh□t là 4 tu□n sau khi các tri□u ch□ng đ□u tiên x□y ra. Các tri□u ch□ng sau đó □n đ□nh □ m□c đ□ này trong m□t vài ngày, vài tu□n ho□c đôi khi là vài tháng. Ph□c h□i, tuy nhiên, có th□ ch□m ho□c không đ□y đ□. Th□i gian ph□c h□i có th□ ch□ là m□t vài tu□n cho đ□n m□t vài năm. M□t s□ cá nhân v□n báo cáo c□i ti□n liên t□c sau 2 năm. Kho□ng 30 ph□n trăm nh□ng ng□□i có Guillain-Barré có đi□m y□u còn sót l□i sau 3 năm. Kho□ng 3 ph□n trăm có th□ b□ tái phát y□u c□ và c□m giác ng□a ran nhi□u năm sau cu□c t□n công ban đ□u. Kho□ng 15 ph□n trăm cá nhân tr□i qua s□ y□u kém lâu dài; m□t s□ có th□ yêu c□u s□ d□ng liên t□c xe t□p đi, xe lăn ho□c h□ tr□ m□t cá chân. S□c m□nh c□ b□p có th□ không tr□ l□i đ□ng đ□u.

M□t m□i liên t□c, đau đ□n và c□m giác khó ch□u khác đôi khi có th□ gây r□c r□i. M□t m□i đ□□c x□ lý t□t nh□t b□ng các ho□t đ□ng nh□p đ□ và cung c□p th□i gian ngh□ ng□i khi m□t m□i. Nh□ng ng□□i m□c h□i ch□ng Guillain-Barré không ch□ đ□i m□t v□i nh□ng khó khăn v□ th□ ch□t mà c□ nh□ng giai đo□n đau đ□n v□ m□t c□m xúc. Các cá nhân th□□ng r□t khó đi□u ch□nh đ□ b□ tê li□t đ□t ng□t và ph□ thu□c vào ng□□i khác đ□ đ□□c giúp đ□ trong các ho□t đ□ng hàng ngày. Cá nhân đôi khi c□n t□ v□n tâm lý đ□ giúp h□ thích nghi. Các nhóm h□ tr□ th□□ng có th□ làm gi□m căng th□ng c□m xúc và cung c□p thông tin có giá tr□.

Nghiên c□u nh□ng gì đang đ□□c th□c hi□n?

Nhi□m v□ c□a Vi□n R□i lo□n Th□n kinh và Đ□t qu□ Qu□c gia (NINDS) là tìm ki□m ki□n □□th□c c□ b□n v□ não và h□ th□n kinh và s□ d□ng ki□n □□th□c đó đ□ gi□m gánh n□ng b□nh th□n kinh. NINDS ti□n hành nghiên c□u v□ các r□i lo□n bao g□m h□i ch□ng Guillain-Barré và tài tr□ cho nghiên c□u t□i các t□ ch□c và tr□□ng đ□i h□c l□n. NINDS là m□t thành ph□n c□a Vi□n Y t□ Qu□c gia (NIH), nhà h□ tr□ hàng đ□u v□ nghiên c□u y sinh h□c trên th□ gi□i.

Các nhà th□n kinh h□c, nhà mi□n d□ch h□c, nhà virus h□c và d□□c sĩ đang h□p tác đ□ tìm hi□u làm th□ nào đ□ ngăn ng□a GBS và đ□a ra các li□u pháp t□t h□n khi nó xu□t hi□n.

Các nhà khoa h□c đang t□p trung vào vi□c tìm ki□m ph□□ng pháp đi□u tr□ m□i và tinh ch□nh nh□ng ph□□ng pháp hi□n có. Các nhà khoa h□c cũng đang xem xét ho□t đ□ng c□a h□ th□ng mi□n d□ch đ□ tìm ra t□ bào nào ch□u trách nhi□m b□t đ□u và th□c hi□n cu□c t□n công vào h□ th□ng th□n kinh. Th□c t□ là nhi□u tr□□ng h□p m□c h□i ch□ng Guillain-Barré b□t đ□u sau khi nhi□m virus ho□c vi khu□n cho th□y r□ng m□t s□ đ□c đi□m c□a m□t s□ virus và vi khu□n có th□ kích ho□t h□ th□ng mi□n d□ch m□t cách không thích h□p. Các nhà đi□u tra đang tìm ki□m nh□ng đ□c đi□m đó. M□t s□ protein ho□c peptide trong virus và vi khu□n có th□ gi□ng nh□ các protein đ□□c tìm th□y trong myelin và vi□c s□n xu□t kháng th□ đ□ vô hi□u hóa virus ho□c vi khu□n xâm nh□p có th□ kích ho□t s□ t□n công vào v□ myelin.

M□t s□ nghiên c□u cho th□y các bi□n th□ bình th□□ng □ m□t s□ gen nh□t đ□nh có th□ làm tăng nguy c□ phát tri□n h□i ch□ng Guillain-Barré; tuy nhiên, c□n nhi□u nghiên c□u h□n đ□ xác đ□nh và xác nh□n các gen liên quan. Vì nhi□u gen có th□ làm tăng nguy c□ m□c h□i ch□ng Guillain-Barré có liên quan đ□n h□ th□ng mi□n d□ch, vai trò c□a chúng trong vi□c ch□ng nhi□m trùng có th□ góp ph□n vào s□ phát tri□n c□a tình tr□ng này.

Các nhà nghiên c□u do NINDS tài tr□ đã phát tri□n m□t mô hình chu□t v□i gen đi□u hòa t□ mi□n thay đ□i, t□o ra kh□ năng t□ mi□n d□ch ch□ng l□i h□ th□n kinh ngo□i biên (PNS). S□ d□ng mô hình này, các nhà khoa h□c hy v□ng xác đ□nh đ□□c protein PNS nào có nguy c□ t□n công t□ mi□n cao nh□t và thành ph□n nào c□a h□ th□ng mi□n d□ch góp ph□n vào ph□n □ng t□ mi□n ch□ng l□i PNS. M□t s□ hi□u bi□t l□n h□n v□ cách h□ th□ng mi□n d□ch gây t□n h□i cho PNS có th□ d□n đ□n các ph□□ng pháp đi□u tr□ t□t h□n cho các r□i lo□n t□ mi□n d□ch nh□ GBS.

Các nhà nghiên c□u khác do NINDS tài tr□ đang nghiên c□u các c□ ch□ đi□u tr□ b□ng IVIg làm gi□m các tri□u ch□ng c□a GBS. B□ng cách hi□u các c□ ch□ này, có th□ phát tri□n các ph□□ng pháp đi□u tr□ hi□u qu□ h□n.

"T□ thông tin v□ h□i ch□ng Guillain-Barré", NINDS, ngày xu□t b□n tháng 6 năm 2018.

□n ph□m NIH s□ 18-NS-2902 Bs Nguy□n Th□ H□ng Lê- Khoa N□i A s□u t□m